



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 61 /2020/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 29/04/2020)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thêm cổ phiếu TLG (sàn HSX), loại cổ phiếu LMH (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 29/04/2020.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 29/04/2020 bao gồm 396 mã chứng khoán (trong đó 276 mã chứng khoán sàn HSX và 120 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 52/2020/QĐ-TGD ngày 24 tháng 04 năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIỀN

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 29/04/2020

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
1	AAA	1	AAV
2	ABT	2	ACB
3	ACC	3	AMV
4	ADS	4	ART
5	AMD	5	BCC
6	ANV	6	BPC
7	APC	7	BTS
8	APG	8	BVS
9	ASM	9	C69
10	ASP	10	CAP
11	AST	11	CEO
12	BBC	12	CIA
13	BCE	13	CPC
14	BCG	14	DAD
15	BFC	15	DAE
16	BIC	16	DBT
17	BID	17	DGC
18	BMC	18	DHP
19	BMI	19	DIIT
20	BMP	20	DNP
21	BRC	21	DP3
22	BSI	22	DS3
23	BTP	23	DTD
24	BTI	24	DXP
25	BVH	25	EID
26	BWE	26	GMX
27	C32	27	HAT
28	C47	28	HCC
29	CAV	29	HDA
30	CCL	30	HHC
31	CDC	31	HHG
32	CHP	32	HHP
33	CII	33	IJS
34	CLC	34	HLC
35	CLL	35	HLD
36	CMG	36	HMH
37	CMX	37	HOM
38	CNG	38	HTC
39	COM	39	HVT

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
40	CRC	40	ICG
41	CSM	41	IDV
42	CSV	42	INN
43	CTD	43	ITQ
44	CTG	44	KLF
45	CTI	45	LI4
46	CTS	46	LAS
47	CVI	47	LDP
48	D2D	48	LHC
49	DAG	49	LIG
50	DAH	50	MAC
51	DBC	51	MAS
52	DBD	52	MBS
53	DCL	53	MCC
54	DCM	54	NAG
55	DGW	55	NBC
56	DHA	56	NDN
57	DHC	57	NET
58	DHG	58	NHA
59	DHM	59	NTP
60	DIG	60	NVB
61	DLG	61	ONE
62	DMC	62	PBP
63	DPG	63	PCE
64	DPM	64	PDB
65	DPR	65	PGS
66	DRC	66	PLC
67	DRH	67	PMC
68	DRL	68	PMS
69	DSN	69	PPS
70	DTA	70	PSD
71	DVP	71	PSE
72	DXG	72	PTI
73	EIB	73	PVC
74	ELC	74	PVG
75	EVE	75	PVI
76	EVG	76	PVS
77	FCN	77	QHD
78	FIR	78	QTC

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
79	FIT	79	RCL
80	FLC	80	S55
81	FMC	81	S99
82	FPT	82	SD4
83	FRT	83	SD5
84	FTS	84	SD9
85	GAS	85	SDT
86	GDT	86	SED
87	GEX	87	SFN
88	GIL	88	SGC
89	GMC	89	SHR
90	GMD	90	SHN
91	GSP	91	SJE
92	HAH	92	SLS
93	HAI	93	TA9
94	HAP	94	TC6
95	HAR	95	TDN
96	HAX	96	TDT
97	HBC	97	THT
98	HCD	98	TIG
99	HCM	99	TNG
100	HDB	100	TPP
101	HDC	101	TTC
102	HDG	102	TTH
103	HHS	103	TTT
104	HII	104	TVC
105	HPG	105	VC2
106	HPX	106	VC3
107	HQC	107	VC7
108	HSG	108	VCC
109	HSL	109	VCG
110	HT1	110	VCS
111	HTI	111	VGS
112	HTL	112	VIT
113	HTV	113	VIX
114	HU3	114	VMC
115	HVH	115	VNC
116	IDI	116	VNF
117	IJC	117	VNR
118	IMP	118	VNT
119	ITA	119	VTV
120	ITC	120	WCS

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
121	ITD		
122	KBC		
123	KDC		
124	KDH		
125	KHP		
126	KMR		
127	KSB		
128	L10		
129	LBM		
130	LCG		
131	LDG		
132	LGC		
133	LGL		
134	LHG		
135	LIX		
136	LM8		
137	LSS		
138	MBB		
139	MCP		
140	MDG		
141	MHC		
142	MSH		
143	MSN		
144	MWG		
145	NAF		
146	NBB		
147	NCT		
148	NKG		
149	NLG		
150	NNC		
151	NSC		
152	NT2		
153	NTL		
154	NVL		
155	OPC		
156	PAC		
157	PAN		
158	PCI		
159	PDN		
160	PDR		
161	PET		
162	PGC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
163	PGD		
164	PGI		
165	PHC		
166	PHR		
167	PJT		
168	PLP		
169	PLX		
170	PME		
171	PNJ		
172	POW		
173	PPC		
174	PTB		
175	PVD		
176	PVT		
177	RAL		
178	RDP		
179	REE		
180	ROS		
181	S4A		
182	SAB		
183	SAM		
184	SBA		
185	SBT		
186	SBV		
187	SC5		
188	SCD		
189	SCR		
190	SCS		
191	SFC		
192	SFG		
193	SFI		
194	SHA		
195	SHI		
196	SHP		
197	SJD		
198	SJF		
199	SJS		
200	SKG		
201	SMB		
202	SMC		
203	SPM		
204	SRC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
205	SRF		
206	SSC		
207	SSI		
208	ST8		
209	STB		
210	STG		
211	STK		
212	SVC		
213	SVI		
214	SZC		
215	SZL		
216	TAC		
217	TBC		
218	TCB		
219	TCD		
220	TCH		
221	TCL		
222	TCM		
223	TCO		
224	TCT		
225	TDC		
226	TDG		
227	TDH		
228	TDM		
229	TDW		
230	THG		
231	THI		
232	TIP		
233	TLD		
234	TLG		
235	TMP		
236	TMS		
237	TNA		
238	TNC		
239	TNI		
240	TPB		
241	TPC		
242	TRA		
243	TRC		
244	TSC		
245	TTB		
246	TV2		

Y
OÁN
N
I
P. H

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
247	TVS		
248	TVT		
249	TYA		
250	UIC		
251	VAF		
252	VCB		
253	VCJ		
254	VDP		
255	VDS		
256	VFG		
257	VGC		
258	VHC		
259	VHM		
260	VIC		
261	VJC		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã	STT	Mã
262	VMD		
263	VND		
264	VNE		
265	VNM		
266	VNS		
267	VPB		
268	VPJ		
269	VPI		
270	VPS		
271	VRC		
272	VRE		
273	VSC		
274	VSH		
275	VSI		
276	VTO		

